

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ TẠI KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC KHU VỰC V

NGUYỄN THỊ NÂU^{□□}

TÓM TẮT: Kiểm toán nhà nước (KTNN) nói chung, KTNN khu vực V nói riêng, luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, kiểm toán viên (KTV), coi đó là một trong những hoạt động quan trọng, thiết yếu trong quá trình xây dựng và phát triển của KTNN. Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020 đã xác định mục tiêu “nâng cao năng lực hoạt động, hiệu lực pháp lý, chất lượng và hiệu quả hoạt động của KTNN ... có trình độ chuyên môn cao, từng bước hiện đại, trở thành cơ quan kiểm tra tài chính công có trách nhiệm và uy tín, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Từ đó, đòi hỏi KTNN phải xây dựng đội ngũ công chức, KTV tăng cả về số lượng, chất lượng, đảm bảo cơ cấu hợp lý, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, tinh thông về nghiệp vụ chuyên môn, chuyên nghiệp, tương xứng với yêu cầu của nghề nghiệp kiểm toán và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Điều đó đòi hỏi phải nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức.

Từ khóa: Kiểm toán nhà nước; kiểm toán viên; bồi dưỡng; hoạt động bồi dưỡng.

ABSTRACT: The State Auditor in general, State Audit region V in particular always considers the training and educating of civil servants, auditors is very important, considered as one of the important activities, essential in the process of construction and development of the State Audit. The state audit Development Strategy to 2020 has identified targets "capacity building activities, legal validity, quality and operational efficiency of the State Audit... high professional level, gradually modernized, becoming the inspection bodies responsible public finances and reputation, to response the requirements of industrialization and modernization of the country". Since then, requires that the State Audit has to build civil servants, auditors increase both quantity and quality, ensuring a rational structure, with firm political spirit, brightly morality, professionalism, commensurate with the requirements of the audit profession and response the requirements of international integration. That requires raising the quality and effectiveness of training and retraining of civil servants.

Key words: The State Auditor in general, auditors, retraining, retraining activity.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bối cảnh nền kinh tế hội nhập toàn cầu tạo nên cơ hội và thách thức lớn đối với các nước, nhất là các nước đang phát triển. Việt Nam là một trong những nước đang có sự chuyển biến mạnh mẽ trong tiến trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội

nhập quốc tế. Sự phát triển này kéo theo nhiều thách thức trong hoạt động kinh tế, điều này đòi hỏi Nhà nước cần có công cụ quan trọng và chất lượng để quản lý nền kinh tế phát triển bình ổn. Từ đó, hệ thống kiểm toán nhà nước (KTNN) đã hình thành và ngày càng phát triển, nó trở thành cánh tay đắc lực trong hệ thống

^{□□}Thạc sĩ. Viện Sư phạm Kỹ thuật. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

pháp quyền của nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các hoạt động kinh tế. Với tầm quan trọng đó, Chiến lược phát triển Kiểm toán nhà nước đến năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 927/2010/UBTVQH12, ngày 19 tháng 4 năm 2010 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nêu rõ: “Nâng cao năng lực hoạt động, hiệu lực pháp lý, chất lượng và hiệu quả hoạt động của KTNN như một công cụ hữu hiệu của nhà nước trong kiểm tra, giám sát quản lý và sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước; xây dựng KTNN có trình độ chuyên nghiệp cao, từng bước hiện đại, trở thành cơ quan kiểm tra tài chính công có trách nhiệm và uy tín, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phù hợp với các thông lệ và chuẩn mực quốc tế”. Cán bộ, công chức, kiểm toán viên (KTV) tại KTNN khu vực V đến từ các nguồn: thi tuyển, từ các cơ quan khác chuyển về, do đó đa dạng về chuyên môn đào tạo, độ tuổi, trình độ... Vì vậy, hàng năm ngoài kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của ngành, đơn vị đều có tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức tại chỗ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị (kiểm toán ngân sách nhà nước 4 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các nhiệm vụ khác do Tổng Kiểm toán giao). Mặc dù KTNN khu vực V đã có nhiều cố gắng trong việc tổ chức, thiết kế chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ công chức tại chỗ nhưng chất lượng chưa cao. Từ đó, cần có giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ cho đơn vị kiểm toán nhà nước khu vực V.

2. KHÁI NIỆM VÀ CÁC KỸ NĂNG CỦA NGHIỆP VỤ KTNN

2.1. Khái niệm kiểm toán nhà nước và kiểm toán viên

Kiểm toán nhà nước là cơ quan do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, thực hiện kiểm toán việc quản

lý, sử dụng tài chính, tài sản công (Quốc hội, 2013).

KTV nhà nước là công chức nhà nước được Tổng Kiểm toán nhà nước bổ nhiệm vào các ngạch KTV nhà nước để thực hiện nhiệm vụ kiểm toán (Quốc hội, 2015).

2.2. Đặc điểm nghiệp vụ kiểm toán nhà nước

Hoạt động kiểm toán được tổ chức theo đoàn, trong đoàn có các tổ. Đây là một trong những đặc điểm mang tính đặc trưng của nghề kiểm toán. Tùy thuộc vào quy mô, tính phức tạp của từng cuộc kiểm toán, KTNN sẽ bố trí số lượng KTV và cơ cấu tổ, đoàn cho phù hợp. Đây là yếu tố chi phối đến tổ chức của cơ quan KTNN và đến công tác bồi dưỡng nghiệp vụ KTNN. Chức năng và nhiệm vụ được giao, địa bàn hoạt động của KTNN trải khắp cả nước và thời gian thực hiện các cuộc kiểm toán thường kéo dài. KTV thường xuyên phải công tác xa nhà, xa trụ sở cơ quan. Đặc thù công tác này ảnh hưởng, chi phối và gây khó khăn nhiều đến công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là các đợt đào tạo, bồi dưỡng tập trung.

2.3. Các kỹ năng của nghiệp vụ KTNN

- *Kỹ năng khảo sát, thu thập thông tin*: Các yêu cầu để thu thập thông tin, số liệu của đơn vị được kiểm toán được thể hiện trong hệ thống biểu mẫu khảo sát của KTNN kèm đề cương khảo sát (được cơ quan KTNN gửi cho đơn vị được kiểm toán có quy định thời hạn báo cáo) như: thông tin về đơn vị được kiểm toán; thông tin về những quy định của nhà nước về quản lý ngân sách.

- *Kỹ năng lập kế hoạch kiểm toán*: Trên cơ sở kết quả khảo sát, thu thập và đánh giá thông tin về hệ thống kiểm soát nội bộ, thông tin về tài chính và các thông tin khác về đơn vị được kiểm toán, KTV tiến hành lập kế hoạch cuộc kiểm toán. Trước tiên, KTV tham chiếu các quy định của Luật KTNN và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, đồng thời áp dụng quy định của quy trình kiểm toán ngân sách nhà

nước để xác định mục tiêu của cuộc kiểm toán như: đánh giá và xác nhận tính đúng đắn, trung thực của Báo cáo quyết toán ngân sách; đánh giá tính kinh tế, hiệu lực và chất lượng trong quản lý và sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước; xác định thời kỳ kiểm toán; xác định các đơn vị được kiểm toán và các nội dung trọng yếu. Đồng thời KTV phải lựa chọn phương pháp kiểm toán phù hợp với mục tiêu, nội dung, phạm vi của cuộc kiểm toán.

- *Kỹ năng xác định rủi ro và trọng yếu kiểm toán trong kiểm toán ngân sách nhà nước:* Trọng yếu kiểm toán có liên quan đến tất cả các cuộc kiểm toán. Một vấn đề có thể được đánh giá là trọng yếu nếu nó tác động đến các quyết định của đối tượng sử dụng báo cáo kiểm toán. Xác định trọng yếu là vấn đề về xét đoán chuyên môn và phụ thuộc vào sự phân tích của KTV nhà nước về các yêu cầu của đối tượng sử dụng báo cáo kiểm toán. *Rủi ro kiểm toán:* Kiểm toán viên nhà nước phải quản lý rủi ro đưa ra một báo cáo kiểm toán không phù hợp với từng cuộc kiểm toán.

- *Kỹ năng kiểm toán chi tiết tại các đơn vị quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN):* Chu trình quản lý ngân sách địa phương tuân thủ theo chu trình quản lý NSNN: lập, chấp hành và quyết toán ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Gồm các tiêu kỹ năng như: *kỹ năng kiểm toán thu NSNN; kỹ năng kiểm toán chi NSNN.*

- *Kỹ năng lập báo cáo kiểm toán NSNN:* Phân tích, đánh giá và lựa chọn bằng chứng kiểm toán đã thu thập để làm cơ sở lập báo cáo kiểm toán. Ngoài ra, KTV còn phải hệ thống, tập hợp đầy đủ các văn bản pháp luật có liên quan làm căn cứ pháp lý cho các ý kiến kiểm toán; các tài liệu cần thiết khác có liên quan đến cuộc kiểm toán.

- *Kỹ năng tin học:* Hiện nay hoạt động kiểm toán cũng như hoạt động quản lý của các đơn vị được kiểm toán đều sử dụng các phần

mềm, do đó một trong những kỹ năng quan trọng của KTV nhà nước là kỹ năng tin học. Kỹ năng này giúp cho KTV nhà nước có thể khai thác thông tin, phân tích, đánh giá thông tin, số liệu của đơn vị được kiểm toán phục vụ cho công tác kiểm toán.

3. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ TẠI KTNN KHU VỰC V

Thực hiện khảo sát ý kiến của 41 KTV, 08 giáo viên (GV) và 19 cán bộ quản lý (CBQL) cho kết quả như: Các kỹ năng nghiệp vụ KTNN của đội ngũ KTV chỉ đạt mức trung bình từ khoảng 50,2% đến 68,7% chiếm đa số, còn các mức khá và tốt tỷ lệ đạt không cao. Điều này cho thấy đội ngũ KTV tại KTNN khu vực V về chuyên môn nghiệp vụ chưa đạt mức cao. Bên cạnh đó hoạt động bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ tại KTNN khu vực V qua khảo sát cho kết quả là: *Về mục tiêu bồi dưỡng*, 53,66% KTV; 52,63% CBQL và 62,50% GV cho rằng hoạt động bồi dưỡng chưa đạt mục tiêu. *Về chương trình, nội dung bồi dưỡng:* có 60,98 KTV; 62,50% GV và 57,89% CBQL cho là ít hiệu quả. *Về hình thức tổ chức bồi dưỡng:* có 60,98% KTV; 62,50% GV và 63,16% CBQL cho là ít hiệu quả. *Về phương pháp, phương tiện bồi dưỡng:* có 63,41% ý kiến KTV và 73,68% CBQL đánh giá GV sử dụng phương pháp thuyết trình thường xuyên, nhưng hiệu quả không cao. Phương pháp đàm thoại, thảo luận nhóm và các phương pháp khác có 100% ý kiến đánh giá về mức độ sử dụng chỉ ở mức thỉnh thoảng. *Về kiểm tra, đánh giá đào tạo, bồi dưỡng:* kiểm tra, đánh giá bằng hình thức trắc nghiệm được sử dụng thường xuyên nhưng theo ý kiến đánh giá của các nhóm đối tượng khảo sát đều cho rằng ít hiệu quả với tỷ lệ trên 75%, thậm chí có ý kiến đánh giá không hiệu quả.

Tóm lại, qua kết quả khảo sát thực trạng hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ tại KTNN khu

vực V cho thấy tổ chức hoạt động bồi dưỡng còn bị động; các lớp bồi dưỡng ngành KTV không phân biệt đối tượng chuyên môn đầu vào là KTV chuyên ngành khối kỹ thuật (kỹ sư) và KTV chuyên ngành khối kinh tế nên hiệu quả hoạt động bồi dưỡng chưa cao; nội dung chương trình bồi dưỡng thiên về lý thuyết, chưa chú trọng đến việc gắn liền với hoạt động nghiệp vụ thực tế, thiếu xây dựng các bài tập tình huống; đội ngũ GV còn thiếu đa số mời GV thỉnh giảng, còn lực lượng GV kiêm chức chưa ổn định. Do đó, việc truyền đạt những kinh nghiệm thực tế gắn liền với hoạt động của ngành bị hạn chế. Phương pháp giảng dạy chủ yếu là thuyết trình chưa áp dụng các phương pháp tích cực. Qua phân tích trên cho thấy hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ tại KTNN khu vực V còn nhiều hạn chế và bất cập. Vì vậy, cần đề xuất các nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ tại KTNN khu vực V.

4. GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ TẠI KTNN KHU VỰC V

4.1. Đổi mới mục tiêu, chương trình và nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ KTNN

a. *Đổi mới mục tiêu:* Mục tiêu bồi dưỡng là yếu tố được xác định đầu tiên và phải phù hợp với khả năng, nhu cầu, mong đợi của nhà tổ chức và người được bồi dưỡng. Xác định được mục tiêu bồi dưỡng cụ thể, phù hợp sẽ làm căn cứ, tạo điều kiện để xây dựng chương trình, nội dung bồi dưỡng phù hợp, hiệu quả. Mục tiêu được xác định theo các cấp độ như: Cấp độ tiền KTV; Cấp độ 1 (có từ 1 đến 3 năm kinh nghiệm); Cấp độ 2 (từ 4 đến 8 năm kinh nghiệm); Cấp độ 3 (từ 9 năm kinh nghiệm trở lên).

b. *Đổi mới chương trình và nội dung bồi dưỡng:*

Chương trình và nội dung bồi dưỡng phải được xây dựng dựa trên định hướng từ mục tiêu bồi dưỡng với khả năng, điều kiện của nhà tổ chức và nhu cầu của người được bồi dưỡng. Chương trình bồi dưỡng phải cụ thể hóa các nội dung bồi dưỡng được nhà tổ chức lựa chọn để triển khai bồi dưỡng. Chương trình được đổi mới thể hiện qua các bảng dưới đây:

Bảng 1. Chương trình bồi dưỡng cấp độ Tiền kiểm toán viên

TT	Chuyên đề	Số tiết
1	Hiểu biết chung về kiểm toán nhà nước	8
2	Đạo đức và văn hóa ứng xử của KTVNN	8
3	Quy trình kiểm toán chung của KTNN	8
4	Kỹ năng thu thập bằng chứng kiểm toán	8
5	Lập hồ sơ kiểm toán và ghi chép nhật ký KTV	8
6	Kỹ năng kiểm toán chi tiết tại các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước	8
7	Ôn tập, kiểm tra	16
Tổng thời lượng : 64 tiết (tương đương 8 ngày)		

Bảng 2. Chương trình bồi dưỡng cấp độ 1

TT	Chuyên đề	Số tiết
1	Quản lý ngân sách nhà nước	8
2	Quy trình lập, chấp hành và quyết toán ngân sách	8
3	Kế toán NSNN và kiểm toán tại Kho bạc nhà nước	16

TT	Chuyên đề	Số tiết
4	Kỹ năng kiểm toán tại Sở Tài chính	16
5	Kỹ năng kiểm toán tại cơ quan thuế	16
6	Kỹ năng kiểm toán tại Sở Kế hoạch đầu tư	8
7	Ôn tập, kiểm tra	16
Tổng thời lượng: 88 tiết (tương đương 11 ngày)		

Bảng 3. Chương trình bồi dưỡng cấp độ 2

TT	Chuyên đề	Số tiết
1	Cập nhật những thay đổi về chính sách, chế độ của Nhà nước về quản lý NSNN	8
2	Kỹ năng khảo sát thông tin và lập kế hoạch kiểm toán trong hoạt động kiểm toán ngân sách nhà nước của tổ kiểm toán	8
3	Kỹ năng phân tích trong kiểm toán ngân sách nhà nước	16
4	Kỹ năng lập báo cáo kiểm toán của tổ kiểm toán	8
5	Ôn tập, kiểm tra	16
Tổng thời lượng: 56 tiết (tương đương 7 ngày)		

Bảng 4. Chương trình bồi dưỡng cấp độ 3

TT	Chuyên đề	Số tiết
1	Cập nhật những thay đổi về chính sách, chế độ của Nhà nước về quản lý ngân sách nhà nước	8
2	Kỹ năng khảo sát và lập kế hoạch kiểm toán ngân sách nhà nước của đoàn kiểm toán	8
3	Kỹ năng xác định rủi ro và trọng yếu kiểm toán trong kiểm toán ngân sách nhà nước	8
4	Kỹ năng lập báo cáo kiểm toán của đoàn kiểm toán	8
5	Ôn tập, kiểm tra	16
Tổng thời lượng: 48 tiết (tương đương 6 ngày)		

4.2. Áp dụng mới phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán theo năng lực

Áp dụng các phương pháp tích cực hóa người học và sử dụng phương tiện phù hợp với phương pháp, phù hợp với kinh nghiệm và trình độ nhận thức của người học là một trong những yêu cầu cần thiết đối với hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ tại KTNN khu vực V. Các phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức phải gắn liền với thực tiễn nghề nghiệp, đặc biệt là nghề kiểm toán, phải nâng cao được

năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho người học.

Hình thức tổ chức bồi dưỡng được lựa chọn theo các chuyên đề cụ thể của một chương trình cụ thể. Việc thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy và học theo từng bước thực hiện phải phù hợp với phương pháp, phương tiện đã xác định trước đó. Có như vậy mới phát huy được năng lực của mỗi cá nhân học viên trong quá trình học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ KTNN của đội ngũ KTV.

4.3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán theo năng lực

Hiện nay, việc chấm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng kiểm toán của thành viên đoàn KTNN, tổ kiểm toán, đoàn KTNN, KTNN được thực hiện theo Quyết định số 1793/QĐ- KTNN ngày 04/11/2016 của Tổng KTNN. Hoạt động bồi dưỡng tại KTNN khu vực V được kiểm tra, đánh giá theo từng nội dung, từng kỹ năng thể hiện qua các nội dung sau:

a. Xây dựng tiêu chí và công cụ đánh giá:

Tiêu chí đánh giá được xây dựng trên cơ sở những kiến thức, kỹ năng, thái độ ở các chuyên đề, các hoạt động dạy – học và những trải nghiệm của bản thân học viên trong hoạt động kiểm toán (tập trung vào năng lực thực hiện). Bộ công cụ được quy chuẩn theo các mức độ phát triển năng lực của người học.

b. Đánh giá kết quả bồi dưỡng:

Các tiêu chuẩn đánh giá được xây dựng nêu trên, giảng viên và cán bộ quản lý đánh giá được năng lực thực hiện của người học sau mỗi đợt bồi dưỡng. Bên cạnh đó, người học cũng tự đánh giá và so sánh năng lực thực hiện của chính mình.

c. Đánh giá quá trình bồi dưỡng:

Việc đánh giá cần được thực hiện khi lớp bồi dưỡng kết thúc để điều chỉnh, bổ sung kịp thời những điểm chưa phù hợp trong quá trình bồi dưỡng như: Kế hoạch bồi dưỡng, chương trình bồi dưỡng, nội dung bồi dưỡng, phương pháp, phương tiện và kiểm tra đánh giá. Kết quả đánh giá sẽ là cơ sở để KTNN khu vực V rút kinh nghiệm tổ chức các lớp bồi dưỡng ngày càng hoàn thiện với chất lượng tốt hơn.

4.4. Tăng cường gắn kết quá trình bồi dưỡng với thực tế tại các đơn vị kiểm toán nhà nước

a. Lựa chọn nội dung bồi dưỡng để gắn kết với các đơn vị kiểm toán nhà nước khác: KTNN khu vực V được Tổng KTNN phân công kiểm toán tiền, tài sản và ngân sách nhà nước 6 tỉnh và các Tổng công ty. Trong hoạt

động kiểm toán cũng như hoạt động bồi dưỡng của đơn vị cùng có chung mục đích là các cuộc kiểm toán đạt mục tiêu và nội dung đề ra với kết quả cao nhất. Căn cứ kế hoạch kiểm toán và kế hoạch đào tạo bồi dưỡng của đơn vị, KTNN khu vực V lựa chọn nội dung cần sự hỗ trợ và trao đổi kinh nghiệm với các Kiểm toán nhà nước khác, như: chuyên đề quản lý và phân tích ngân sách địa phương; đề cương kiểm toán doanh nghiệp nhà nước; đề cương kiểm toán chuyên đề chống thất thu ngân sách trong lĩnh vực đất đai; đề cương kiểm toán công tác miễn, giảm thuế TNDN tại cơ quan thuế, cơ quan hải quan. Sau đó, các đơn vị kiểm toán nhà nước thảo luận và thống nhất thời gian, địa điểm, chương trình hội thảo.

b. Xây dựng chương trình bồi dưỡng, hội thảo:

Trên cơ sở kết quả trao đổi giữa các đơn vị Kiểm toán nhà nước, các đơn vị thống nhất nội dung cho từng đơn vị để chuẩn bị đề cương kiểm toán hoặc bài tham luận – xử lý tình huống thực tế gửi về ban tổ chức (Chi nhánh Trường đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán tại Thành phố Hồ Chí Minh). Ban tổ chức tập hợp và hoàn chỉnh chương trình bồi dưỡng, hội thảo trình KTNN phê duyệt, quyết định (thời gian, địa điểm, nhân sự và nội dung, kinh phí).

4.5. Tăng cường các điều kiện đảm bảo hoạt động bồi dưỡng đạt hiệu quả

Việc tăng cường các điều kiện đảm bảo sẽ giúp hoạt động bồi dưỡng đạt hiệu quả hơn, tạo điều kiện phát triển năng lực cá nhân của từng KTV khi tham gia quá trình học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ KTNN. Các điều kiện đảm bảo được thể hiện qua các nội dung sau:

a. Cơ chế, chính sách: KTNN khu vực V phải xây dựng Quy chế đào tạo bồi dưỡng cho đơn vị mình, bao gồm quy định chế độ, nội dung, chương trình, tổ chức và quản lý công tác đào tạo, kinh phí thực hiện. Lưu ý, bồi dưỡng phải căn cứ vào: vị trí việc làm; tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên

chức; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; nhu cầu xây dựng, phát triển nhân lực của cơ quan nhằm từng bước đổi mới cơ cấu và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, xây dựng đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp.

b. Cơ sở vật chất, phương tiện: Ngoài cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ quan, KTNN khu vực V cần liên hệ phối hợp với các đơn vị chức năng trên địa bàn trong việc cài đặt và hướng dẫn sử dụng khai thác các phần mềm quản lý chuyên ngành như: Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS), phần mềm quản lý thuế tập trung (TMS).

c. Chất lượng đội ngũ giảng viên kiêm chức: Các GV tham gia các lớp bồi dưỡng là lãnh đạo cấp vụ, lãnh đạo phòng và các kiểm toán viên chính có nhiều năm kinh nghiệm (gọi chung là giảng viên), họ là đội ngũ có kiến thức, trình độ chuyên môn sâu, kỹ năng làm việc thành thạo nhưng thiếu kiến thức sư phạm. Vì vậy họ gặp khó khăn trong việc chuẩn bị tài liệu và khả năng truyền đạt không cao làm ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng hoạt động bồi dưỡng. Do đó, KTNN khu vực V cần tạo điều kiện cho các GV tham dự các lớp sư phạm để

tăng cường kiến thức sư phạm và kỹ năng giảng dạy của họ.

5. KẾT LUẬN

Thực trạng hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ tại KTNN khu vực V cho thấy các kỹ năng nghiệp vụ của người KTV cũng như hoạt động bồi dưỡng chưa đạt chất lượng cao, còn nhiều bất cập trong chương trình, nội dung bồi dưỡng, phương pháp, kiểm tra, đánh giá bồi dưỡng chưa phù hợp với yêu cầu đổi mới hiện nay về cơ cấu kinh tế và phát triển xã hội, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế của cả nước nói chung, của từng địa phương nói riêng. Vì vậy, đối với các đơn vị KTNN của các khu vực nói chung và KTNN khu vực V nói riêng cần có những giải pháp thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động bồi dưỡng, đồng thời cũng nâng cao năng lực nghiệp vụ KTNN cho đội ngũ KTV. Việc nâng cao hiệu quả hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sẽ giúp các đơn vị KTNN có một lực lượng KTV đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng đáp ứng được yêu cầu công việc KTNN, đáp ứng được yêu cầu xã hội trong quá trình phát triển toàn diện và bền vững như hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính (2013), *Quyết định số 161/QĐ-KBNN ngày 19/02/2013 về việc ban hành một số quy trình nghiệp vụ kế toán nhà nước trong điều kiện áp dụng TABMIS.*
2. Đinh Trọng Hanh (2000), *Cơ sở khoa học và thực tiễn hình thành phương pháp luận xây dựng quy trình đào tạo, bồi dưỡng các ngạch kiểm toán viên nhà nước*, Hà Nội.
3. Hà Thị Mỹ Dung (2015), *Chất lượng đội ngũ kiểm toán viên của Kiểm toán nhà nước*, Học viện Quốc gia Hồ Chí Minh.
4. Kiểm toán nhà nước (2016), *Quyết định số 1616/QĐ-KTNN ngày 23/9/2016 ban hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng của Kiểm toán nhà nước.*
5. Kiểm toán nhà nước (2016), *Quyết định số 1786 /QĐ-KTNN ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quy định bổ nhiệm, miễn nhiệm các ngạch Kiểm toán viên nhà nước.*
6. Kiểm toán nhà nước (2016), *Quyết định số 1793/QĐ-KTNN ngày 04/11/2016 ban hành quy định về tiêu chí, thang điểm đánh giá và tiêu chuẩn xếp loại chất lượng thành viên đoàn kiểm toán, tổ kiểm toán và đoàn kiểm toán nhà nước.*

7. Lê Thị Nhuận (2002), *Hoàn thiện công tác tổ chức và quản lý hoạt động đào tạo và bồi dưỡng kiểm toán viên của KTNN*, Hà Nội.
8. Phạm Mạnh Hùng (2009) *đề tài khoa học cấp Bộ - Hoàn thiện nội dung chương trình đào tạo bồi dưỡng kiến thức tin học cho cán bộ công chức của Kiểm toán nhà nước - Kiểm toán Nhà nước*.
9. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*.
10. Quốc hội (2015), *Luật số 81/2015/QH13, ngày 24/6/2013- Luật Kiểm toán nhà nước*.

Ngày nhận bài: 11/4/2017. Ngày biên tập xong: 20/5/2017. Duyệt đăng: 25/5/2017